VIỆN ĐO LƯỜNG VIỆT NAM (ĐK 05)
(Vietnam Metrology Institute)
Địa chỉ *(Add.)*: Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: (84-024) 37914876; Fax: (84-024) 37564260

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№) : V02.CN5.1050.21

Tên đối tượng *(Object)* : Cân điện tử

Kiểu *(Type)*: XA 6/21.4Y.M.A.P Plus Số *(Serial №)* /Mã QL *(Tag №)* :694270

Cơ sở sản xuất *(Manufacturer)* : RADWAG

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)* : Max = 6 g/ 21 g

d = 0,000001 g/ 0,000002 g

Cơ sở sử dụng *(Customer)* : Công ty TNHH Đảm bảo chất lượng Việt Nam

130 Nguyễn Đức Cảnh, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)* : V02.M-07.16

Cân không tự động - Quy trình hiệu chuẩn

(Non-automatic weighing instruments - Calibration procedure)

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)* : V02.TB1.36 - Bộ (1 mg ~ 500 g) E2

Chuẩn được liên kết đến hệ đơn vị quốc tế SI

(Standards are traceable to the international system of units SI)

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)* : 30-06-22

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2021

(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

ilac-MRA BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM VILAS 072

Đỗ Đức Nguyên

KT VIỆN TRƯỞNG
(Director)

VIỆN ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Bùi Quốc Thụ

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Viện Đo lường Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of VMI)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số *(attached to certificate №)* :V02.CN5.1050.21

STT *(№)*	Mức cân *(Load)* g	Giá trị chỉ thị *(Indication)* g	Số hiệu chính *(Correction)* mg	ĐKĐBĐ U *(Uncertainty)* mg
1	0,002	0,002001	0,001	0,014
2	0,005	0,004999	-0,001	0,014
3	0,01	0,010003	0,000	0,015
4	0,1	0,100012	-0,008	0,015
5	0,2	0,200017	-0,014	0,016
6	0,5	0,500051	-0,040	0,017
7	1	1,000048	-0,030	0,018
8	2	1,999997	0,022	0,020
9	5	5,000006	0,021	0,023
10	10	10,000010	0,019	0,030
11	20	19,999976	0,036	0,040

- ***Ghi chú:***

- Điều kiện môi trường *(Environmental Conditions)* :

	Nhiệt độ *(Temperature)*, °C	Độ ẩm *(Humidity)*, %RH
Bắt đầu	26,0	56,7
Kết thúc	26,0	56,7

- Các giá trị độ không đảm bảo đo mở rộng U ở trên được xác định với mức tin cậy P = 95,45% (k=2) *(Expanded measurement uncertainty U with coverage factor k=2; confidence level of P=95,45%)*

Ngày 17 tháng 06 năm 2021

Người thực hiện

(Calibrated by)

Nguyễn Mạnh Dũng

- **Địa điểm thực hiện:** 130 Nguyễn Đức Cảnh, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Viện Đo lường Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of VMI)